

QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC NGA - TRUNG QUỐC TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỈ XXI

TS. Nguyễn An Hà

Viện Nghiên cứu Châu Âu

Trong những năm đầu thế kỉ XXI, Liên bang Nga đạt được những thành tựu to lớn trong công cuộc chuyển đổi kinh tế thị trường, cải thiện vị thế trên trường quốc tế. Từ năm 2003 trở lại đây, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Nga đều ở mức 7%, năm 2007 đạt 8,1%. Dự trữ ngoại tệ năm 2000 mới chỉ có 7 tỷ USD, đến tháng 8 năm 2008 lên tới gần 570 tỷ USD, đứng hàng thứ ba trên thế giới. Năm 2008, Nga đã vượt qua Tây Ban Nha và Italia để trở thành nền kinh tế thứ 8 của thế giới. Liên bang Nga đã tham gia vào nhóm các nước công nghiệp phát triển G8, có vai trò quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề toàn cầu như chống khủng bố, bảo đảm an ninh năng lượng, khủng hoảng hạt nhân ở Iran, Bắc Triều Tiên... Liên bang Nga đang nỗ lực phấn đấu để trở thành nền kinh tế lớn thứ 5 trên thế giới vào năm 2020.

Trong thời gian này, GDP của Trung Quốc tăng trưởng bình quân hàng năm trên 9%, đặc biệt từ năm 2003 lại đây đều trên 10%. Trong năm 2006, dự trữ ngoại tệ của Trung Quốc đã vượt qua 1.000 tỷ USD, đứng đầu thế giới. Mới đây, các số liệu thống kê chính thức cho thấy, trong quý II năm 2010,

GDP của Trung Quốc là 1.335 tỷ USD, vượt qua Nhật Bản ở mức 1.286 tỷ USD. Như vậy, với tốc độ tăng trưởng dự kiến khoảng 10% của mình, chắc chắn Trung Quốc sẽ vượt qua Nhật Bản trở thành nền kinh tế lớn thứ 2 trên thế giới trong năm nay. Với tốc độ tăng trưởng hiện nay, có nhiều dự báo đến năm 2020, Trung Quốc sẽ vượt Mỹ, trở thành cường quốc kinh tế đứng đầu thế giới.

Quan hệ Nga – Trung Quốc trong những năm đầu thế kỉ XXI cũng phát triển tốt đẹp. Thành quả to lớn trong sự phát triển mối quan hệ giữa hai nước là đã xây dựng và phát triển được mối quan hệ đối tác, hợp tác chiến lược. Dưới thời Tổng thống Putin và Tổng thống Medvedev, sự phát triển quan hệ Nga – Trung có thể chia làm hai giai đoạn. Đặc biệt cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu tháng 8 năm 2008 đã tác động to lớn tới cơ cấu quyền lực thế giới, sự điều chỉnh chiến lược của các nước cũng như quan hệ hợp tác chiến lược Nga – Trung.

1. Quan hệ Nga – Trung giai đoạn 2000 – 2008 dưới thời Putin

Với chiến lược ngoại giao đa phương nhằm củng cố chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ,

tác động đến quá trình toàn cầu nhằm xây dựng một trật tự thế giới đa cực, dân chủ và ổn định, hợp tác phát triển kinh tế, Tổng thống V. Putin rất quan tâm thúc đẩy phát triển quan hệ Nga – Trung. Chuyến thăm nước ngoài chính thức đầu tiên của Tổng thống V. Putin là đến Trung Quốc từ ngày 17 đến ngày 19/7/2000, hai bên đã ký kết hai văn kiện quan trọng đó là “Tuyên ngôn Bắc Kinh” và “Tuyên bố chung giữa Trung Quốc và Nga về vấn đề chống tên lửa đạn đạo”. Năm 2000, kim ngạch thương mại giữa hai nước đạt tới 8 tỷ USD, tăng gần 40% so với năm 1999, Trung Quốc là bạn hàng đứng vào hàng thứ 6 của Nga.

Ngày 16/7/2001, tại Matxcova, Chủ tịch Trung Quốc Giang Trạch Dân và Tổng thống Nga V. Putin đã ký “Hiệp ước hữu nghị và hợp tác” kéo dài 20 năm, đặt nền tảng cho sự phát triển mối quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện giữa Nga và Trung Quốc trong thế kỷ XXI. Với việc ký kết Hiệp ước hợp tác láng giềng thân thiện này, quan hệ Nga – Trung trong những năm đầu thế kỷ 21 được nâng lên tầm cao mới. Hai nước tăng cường quan hệ về kinh tế và quốc phòng, hợp tác sâu rộng hơn trong lĩnh vực chính trị và ngoại giao nhằm thúc đẩy thế giới phát triển theo xu hướng đa cực hoá, củng cố hoà bình và ổn định ở khu vực cũng như trên thế giới.

Trong những năm đầu thế kỷ XXI, cùng với sự phát triển về quan hệ chính trị ngoại giao, kim ngạch thương mại hai chiều giữa hai nước tăng nhanh, năm 2001 vượt qua

mức 10 tỷ USD, đạt 10,67 tỷ USD; năm 2004 vượt mức 20 tỷ USD, đạt 21,23 tỷ USD; năm 2005 đạt 29,1 tỷ USD; năm 2006 vượt mức 30 tỷ USD, đạt 35 tỷ USD; năm 2007 đạt 48 tỷ USD, gấp khoảng 9 lần mức 5,7 tỷ USD của năm 1999.

Hợp tác năng lượng cũng rất được quan tâm. Hai bên đã ký kết những thỏa thuận lắp đặt đường ống vận chuyển dầu giữa hai nước ngay từ năm 2001, trên phần lãnh thổ của nước nào thì nước đó đầu tư, đây cũng là một bộ phận trong hệ thống đường ống hướng ra Thái Bình Dương của Nga.

Hợp tác quân sự được xem là một lĩnh vực hết sức quan trọng trong quan hệ hai nước. Nga là nguồn chủ yếu để Trung Quốc có được các kỹ thuật quân sự hiện đại nhằm nâng cao sức chiến đấu của quân đội Trung Quốc, trong điều kiện các nước phương Tây cấm vận vũ khí, công nghệ quốc phòng từ sau sự kiện Thiên An Môn năm 1989. Việc Nga xuất khẩu sang Trung Quốc máy bay chiến đấu SU 27, tàu ngầm lớp Kilo, tàu khu trục “morden”, một số công nghệ hàng không vũ trụ cho thấy vai trò của Nga trong lĩnh vực này. Trong những năm gần đây, Trung Quốc chiếm tới 40% tỉ trọng xuất khẩu mặt hàng quân sự của Nga, đem lại cho Nga từ 1,8 tỉ đến 2,5 tỉ USD mỗi năm.

Trong suốt giai đoạn từ 1992 đến 2006, Nga đã cung cấp cho Trung Quốc các thiết bị vũ khí chủ yếu cho không quân và hải quân, với trị giá vượt mức 25 tỉ USD. Không quân

Trung Quốc hiện sở hữu hơn 280 máy bay chiến đấu Sukhoi Su-27 và Su-30 Flanker của Nga cùng các máy bay trực thăng vũ trang Mi-8, Mi-171. Nga trang bị cho Trung Quốc 4 tàu khu trục hiện đại có trang bị tên lửa chống tàu chiến siêu âm SS-N-22. Trung Quốc cũng đã đặt Nga sản xuất 12 tàu ngầm diesel loại 636M và 877EKM có trang bị tên lửa mang đầu đạn hạt nhân. Ngoài ra, Trung Quốc còn mua khoảng 60 hệ thống phòng không S 300 và Tor-M1 của Nga. Một điều rất quan trọng là từ những giấy phép chuyển giao công nghệ của Nga, Trung Quốc đã tự chế tạo được máy bay chiến đấu J11B, phiên bản của SU-27.¹

Về hợp tác đa phương, theo sáng kiến của Nga và Trung Quốc, với sự tham gia của bốn nước Trung Á là Cazacstan, Uzobekistan, Tatgikistan và Curgustan, Tổ chức Hợp tác Thượng Hải SCO đã ra đời năm 2001. Nhiệm vụ hàng đầu của tổ chức này là ngăn chặn chủ nghĩa cực đoan và bảo đảm an ninh trong khu vực. Sau sự kiện 11/9/2001, Mỹ tiến hành chiến tranh chống khủng bố ở Apganistan, SCO ngày càng thể hiện là không gian chiến lược quan trọng của Nga và Trung Quốc, đối trọng với những ảnh hưởng của Mỹ và Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) ở khu vực địa chiến lược này. Từ một tổ chức hợp tác an ninh, SCO ngày càng mở rộng sang các nội dung

hợp tác về kinh tế, mở rộng tầm ảnh hưởng của mình bằng dự định kết nạp thêm các nước thành viên mới như Iran, Mông Cổ, Ấn Độ, Pakixtan...

Trong bối cảnh EU mở rộng sang phía đông, NATO chèn ép không gian hậu Xô viết của Nga, Nga đã thuyết phục Trung Quốc kí kết thỏa thuận ghi nhớ về việc tăng cường hợp tác an ninh giữa SCO và Hiệp ước An ninh tập thể CSTO, tạo nên một liên minh hợp tác an ninh quân sự rộng lớn bao gồm hầu hết các nước SNG và Trung Quốc. Báo chí Nga còn mệnh danh đây là một NATO Nga – Trung, một liên minh quân sự chính trị “sẽ vươn lên thách thức NATO không chỉ ở Trung Á mà trên toàn khu vực Á – Âu”.

Tóm lại, dưới thời Tổng thống Putin, việc xây dựng mối quan hệ hợp tác đối tác chiến lược giữa Nga và Trung Quốc khá toàn diện, vừa quan tâm thúc đẩy quan hệ chính trị nói chung cũng như quan hệ kinh tế thương mại và quan hệ hợp tác quân sự trong khuôn khổ song phương cũng như đa phương. Trung Quốc cũng cho rằng quan hệ Trung - Nga là mối quan hệ tốt nhất của Trung Quốc trong quan hệ với các nước lớn; Nga có ý nghĩa và tác dụng chiến lược không thể thay thế đối với việc Trung Quốc trở thành nước lớn. Tài nguyên thiên nhiên phong phú của Nga rất cần thiết đối với công cuộc phát triển kinh tế của Trung Quốc. Việc hợp tác với Nga về an ninh quốc phòng song

¹ (VnMedia) - *Quan hệ quân sự Nga-Trung bị bỏ quên?*

phương cũng như trong khuôn khổ SCO có tác dụng quan trọng đối với an ninh và ổn định khu vực biên giới phía bắc của Trung Quốc.

Có thể nói, Trung Quốc là đối tác duy nhất ở Đông Bắc Á có được sự hợp tác toàn diện như vậy với Nga. Những lĩnh vực mà hai bên cùng quan tâm là:

- Tăng cường hợp tác Nga – Trung trên lĩnh vực khai thác tài nguyên dầu khí;
- Tăng cường hợp tác trên lĩnh vực khoa học công nghệ cao như công nghệ vũ trụ, công nghệ hạt nhân và công nghệ quốc phòng;
- Phát triển khu Viễn Đông và Sibiri của Nga, cũng như chấn hưng khu Đông bắc của Trung Quốc;
- Tăng cường hợp tác chống khủng bố song phương cũng như trong khuôn khổ Tổ chức Thượng Hải.

2. Quan hệ Nga - Trung dưới thời Tổng thống Medvedev

Bối cảnh quốc tế và khu vực mới

Ngoài việc kế thừa và phát triển những thành tựu mà hai nước đã đạt được trong giai đoạn cầm quyền của Tổng thống Putin, quan hệ Nga – Trung dưới thời Tổng thống Medvedev được thúc đẩy bởi sự điều chỉnh trong đường lối đối ngoại của Nga và đặc biệt chịu tác động to lớn của cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu xảy ra tháng

9/2008 đến nay. Cuộc khủng hoảng đã tác động to lớn tới nền kinh tế toàn cầu, làm thay đổi tương quan về sức mạnh kinh tế cũng như chính trị quân sự giữa các cường quốc và khu vực. Các khoản nợ của hệ thống tài chính của Mỹ, châu Âu và Nhật Bản lên tới 58 ngàn tỉ USD; thiệt hại của các ngân hàng và thể chế tài chính trên toàn cầu đang tiếp tục gia tăng và dự báo lên tới 4,1 ngàn tỉ USD.² Các nỗ lực ổn định tài chính làm cho các nền kinh tế phát triển Mỹ và EU lâm vào tình trạng căng thẳng về ngân sách, dẫn tới thâm hụt ngân sách trong giai đoạn 2009 – 2010 lên tới 8% - 10%, và nợ công gia tăng tới mức báo động trên 100% GDP. Các nền kinh tế này đều rơi vào tình trạng suy thoái, phục hồi chậm, nạn thất nghiệp hiện vẫn ở mức trên 10% trong giai đoạn hiện nay.

Trong bối cảnh cả Mỹ và EU đều lâm vào tình trạng nợ nần, thiếu tiền cho các chương trình kích thích kinh tế, ứng phó với khủng hoảng, Trung Quốc với dự trữ ngoại tệ hơn 2 ngàn tỷ USD của mình đã trở thành một cường quốc tài chính “tiền tươi thóc thật”, là “chủ nợ” của Mỹ với khoản trái phiếu chính phủ Mỹ gần 1.000 tỷ USD. Trong khi cả thế giới đang cố gắng để vượt khỏi đáy khủng hoảng thì nền kinh tế Trung Quốc vẫn tiếp tục tăng trưởng ngoạn mục trên 9% năm 2009. Khủng hoảng tài chính đã làm cho cơ cấu quyền lực thế giới thay đổi,

² *No quick solution to financial crisis*, by Lesley, Reuter, 21 Apr 2009.

giờ đây người ta đã bắt đầu nhắc đến cấu trúc G2 là Mỹ và Trung Quốc. Trong điều kiện này, sau “giấu mình chờ thời”, sự trỗi dậy “hòa bình” của Trung Quốc dường như kiên quyết hơn, mạnh mẽ hơn trong cả ngoại giao chính trị và an ninh quốc phòng, sự e dè đối với Mỹ cũng giảm bớt, thể hiện qua những vụ đụng độ trên không và trên biển gần đây giữa hai bên.

Nước Nga dưới thời Tổng thống Medvedev cũng đã thể hiện thế và lực hoàn toàn khác, trước hết trong quan hệ với Mỹ và EU có nhiều động thái mới, thể hiện sự vươn lên cải thiện vị thế của Nga. Trước sự kiên quyết của Nga, Mỹ và NATO phải dừng việc triển khai hệ thống ra đa và tên lửa phòng thủ ở Ba Lan và Cộng hòa Séc, chính quyền Tổng thống Obama phải ấn nút “tái điều chỉnh” quan hệ với Liên bang Nga. Hai bên cùng nhau mở lại cuộc đàm phán và kí kết Hiệp ước START mới thay thế cho Hiệp ước cũ đã hết hạn vào tháng 12 năm 2009. Cùng với quan hệ ấm lên với Mỹ, quan hệ Nga – NATO cũng dần bình thường hóa. Trong tháng 12/2009, Hội đồng Nga – NATO, tiếp đó là Hội đồng Bộ trưởng Ngoại giao Nga – NATO đã có các cuộc gặp gỡ nhằm tái lập lại quan hệ đối tác đang bị gián đoạn kể từ cuộc chiến Nam Ôxetia.

Đồng thời, cuối tháng 11/2009, Tổng thống Nga Medvedev đã cho công bố chính thức bản dự thảo nội dung Hiệp ước An ninh Châu Âu. Dự thảo Hiệp ước An ninh Châu

Âu được gửi cho lãnh đạo các quốc gia và các tổ chức quốc tế trong không gian Châu Âu - Đại Tây Dương như NATO, EU, Tổ chức Hiệp ước An ninh tập thể, các nước SNG, Tổ chức Hợp tác và An ninh Châu Âu. Dự thảo Hiệp ước An ninh Châu Âu thể hiện mong muốn của Liên bang Nga nhằm tạo dựng môi trường an ninh thống nhất trong không gian Châu Âu - Đại Tây Dương trong lĩnh vực an ninh chính trị - quân sự nhằm đoạn tuyệt hoàn toàn với di sản của thời kì “Chiến tranh Lạnh”.

Môi trường quốc tế hiện nay tạo điều kiện thuận lợi cho Nga và Trung Quốc tăng cường hợp tác chính trị ngoại giao nhằm cải thiện vị thế của mỗi nước cũng như phấn đấu cho một thế giới đa cực. Tuy nhiên, để phát triển kinh tế hơn nữa trong giai đoạn trung hạn, mỗi nước đều có những vấn đề riêng của mình. Hiện nay nền kinh tế Trung Quốc đang gặp phải những vấn đề như: đầu tư tăng trưởng quá nhanh, cho vay tín dụng quá nhiều và thặng dư thương mại quá lớn. Áp lực tài nguyên cho tăng trưởng ngày càng mạnh mẽ do tăng trưởng kinh tế dựa trên tiêu hao nguyên nhiên liệu cao. Theo điều tra trong số 45 loại khoáng sản chủ yếu của Trung Quốc, đến năm 2010 chỉ có 21 loại khoáng sản có thể đáp ứng nhu cầu trong nước, đến năm 2020 chỉ còn 9 loại. Năng lượng nhiên liệu thiếu hụt trầm trọng, theo dự báo của của cơ quan năng lượng quốc tế, đến các năm 2010, 2020, 2030, mức nhập

khẩu dầu mỏ của Trung Quốc tương ứng là 60,5% ; 76,9% và 82% tương ứng. Hiện nay, nguồn cung cấp dầu khí của Trung Quốc chủ yếu đến từ Trung Đông, châu Phi, SNG, phần lớn là các khu vực tập trung các điểm nóng và xung đột quốc tế, làm tăng rủi ro an ninh năng lượng của Trung Quốc.

Trong khi đó, Nga đang cố gắng đa dạng hóa thị trường xuất khẩu nguyên nhiên liệu của mình. Trong chiến lược phát triển đến năm 2020, mục tiêu của chính sách kinh tế đối ngoại là đảm bảo vị trí cường quốc của Nga trong nền kinh tế thế giới, nâng tỷ trọng của Nga, hiện chiếm 3,2% GDP toàn cầu (năm 2007) lên 3,8% năm 2015 và 4,3% năm 2020. Để đạt được điều này, Nga cần tăng giá trị xuất khẩu của mình từ 354 tỷ USD năm 2007 lên 630-650 tỷ USD năm 2015 và hơn 900 tỷ USD năm 2020 mà chủ yếu vẫn là nguyên nhiên liệu.

Rõ ràng, ngoài những nét tương đồng về xu thế cùng trỗi dậy, hướng tới một thế giới đa cực, giảm bớt vai trò nhất siêu của Mỹ, thì những lợi ích thiết thực về hợp tác kinh tế thương mại giữa một đại công xưởng và mỏ tài nguyên, nhiên liệu của thế giới càng thúc đẩy mối quan hệ chiến lược giữa hai bên.

Về ngoại giao chính trị

Ngay sau chuyến thăm Cazacstan ngày 23/5/2008, cường quốc đầu tiên mà Tổng thống Medvedev lựa chọn là Trung Quốc, nước láng giềng lớn nhất, phát triển nhanh nhất của Nga. Thông cáo chung Nga-Trung

đã phê phán “sự mở rộng các liên minh chính trị-quân sự”, bác bỏ kế hoạch của Mỹ xây dựng hệ thống phòng thủ tên lửa toàn cầu, tái khẳng định vai trò đang tăng lên của 2 nước này như là những trụ cột của trật tự thế giới đa cực, coi Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO) như “một nhân tố đặc biệt quan trọng trong việc tăng cường sự ổn định chiến lược và sự hợp tác kinh tế-nhân đạo toàn diện tại châu lục Á-Âu”, cam kết thúc đẩy tổ chức này. Hai nước còn cam kết cùng thúc đẩy đối thoại với các nước bên ngoài nhóm G8. Tiếp theo đó, cả hai phía đã nỗ lực giải quyết ổn thỏa vấn đề đường biên giới chung dài hơn 4.200 km và đã kí Hiệp định Biên giới, mở đường cho quan hệ hợp tác đối tác chiến lược.

Khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu xảy ra càng làm cho Nga và Trung Quốc xích lại gần nhau trong cuộc chiến chống khủng hoảng. Trong năm 2008 đã diễn ra tới 5 cuộc gặp gỡ giữa các nhà lãnh đạo của hai bên trong khuôn khổ song phương cũng như khuôn khổ đa phương của Tổ chức Thượng Hải và Nhóm BRIC.

Các cuộc họp của các nước BRIC (Braxin, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc) và RIC (Nga, Ấn, Trung) tại Ekaterinburg là những sự kiện quốc tế đầu tiên do Nga chủ trì sau khi Medvedev lên làm Tổng thống.

Năm 2009 cũng thường xuyên diễn ra các cuộc gặp gỡ giữa các nhà lãnh đạo của hai nước. Tháng 4/2009 đã có cuộc gặp gỡ

giữa Tổng thống Nga Medvedev và Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào bên lề Hội nghị G20 tại London.

Tiếp đó, ngày 16-17/6/2009, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đã hội kiến với Tổng thống Medvedev tại Matxcova. Hai bên đưa ra kế hoạch không chỉ duy trì mà còn thúc đẩy hơn nữa hợp tác kinh tế thương mại trong điều kiện khủng hoảng toàn cầu. Hai bên đã ra Tuyên bố Chung và một bản thỏa thuận khung về thúc đẩy hợp tác than đá và khí đốt, thương mại và đầu tư. Trong chuyến đi này, ông Hồ Cẩm Đào cũng đã tham gia vào cuộc gặp gỡ đầu tiên của nhóm BRIC do Nga chủ trì cũng như Hội nghị Thượng đỉnh của Tổ chức Thương Hải.

Thủ tướng Putin cũng đã tới Bắc Kinh ngày 12-14/10/2009, tham dự cuộc họp của Hội đồng SCO đồng thời kỉ niệm tròn 60 năm Nga và Trung Quốc thiết lập quan hệ ngoại giao. Hai bên thảo luận những nội dung thúc đẩy hơn nữa quan hệ đối tác chiến lược, ông V.Putin cũng tham dự lễ bế mạc Năm tiếng Nga ở Trung Quốc nhân dịp kỷ niệm này.

Hợp tác kinh tế thương mại

Mặc dù từ tháng 9/2008 hai nước đều chịu tác động nặng nề của khủng hoảng tài chính toàn cầu, nhưng cả năm 2008, kim ngạch thương mại hai chiều Nga-Trung đã vượt qua mức 50 tỷ, đạt 56,8 tỷ USD. Bước sang năm 2009, trong bối cảnh khủng hoảng tài chính và giá dầu sụt giảm, tháng 4/2009

Nga và Trung Quốc đã kí thỏa thuận dài hạn lấy tín dụng, theo đó Trung Quốc sẽ cung cấp khoản vay 25 tỷ USD và Nga sẽ trả dần bằng dầu khí trong vòng 20 năm. Trong cuộc gặp gỡ thượng đỉnh tháng 6/2009, hai bên cũng đã kí kết nhiều văn bản hợp tác về dầu lửa, khí đốt, năng lượng... trị giá tổng cộng 100 tỷ USD, và xem xét việc sử dụng đồng tiền nội tệ trong thanh toán giữa hai bên. Còn trong chuyến thăm của Thủ tướng Putin, các doanh nghiệp Nga và Trung Quốc ký kết hiệp ước kinh tế với 34 đề mục, trị giá hơn 5,5 tỷ USD gồm hợp tác về ngân hàng, cơ sở hạ tầng, giao thông, khai thác khoáng sản, dầu khí... Nga cũng hy vọng có thể xuất khẩu sang Trung Quốc các thiết bị hạt nhân và máy bay dân dụng. Trong cả năm 2009, thương mại song phương giữa Nga và Trung Quốc giảm 32% còn 38,8 tỷ USD. Trong 7 tháng đầu năm 2010, thương mại hai chiều Nga – Trung đạt 30,7 tỷ USD tăng 49,6% so với năm trước và đạt mức trước khi xảy ra khủng hoảng, cơ cấu thương mại cũng bước đầu được cải thiện. Trong nửa đầu năm 2010, xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao của Nga vào Trung Quốc tăng tới 174%. Đầu tư hai chiều cũng tăng lên: đầu tư trực tiếp từ Trung Quốc vào Nga tăng 73,5% năm 2009 và 58,5% nửa đầu năm 2010, còn đầu tư từ Nga vào Trung Quốc tăng 18,3% so với cùng kì năm ngoái. Tại cuộc gặp gỡ giữa Bộ trưởng Bộ Phát triển kinh tế Nga và Bộ trưởng Bộ Thương mại Trung Quốc, hai bên đã nhất trí về những vấn đề đầu tư, hợp tác

kinh tế và kỹ thuật, thương mại máy móc và điện tử, thương mại và hợp tác kinh tế vùng biên giới, hợp tác trong các đặc khu kinh tế, hạ tầng, quản lý thương mại, hợp tác dịch vụ lao động, kiểm tra chất lượng nông sản, hợp tác trong tiết kiệm năng lượng và năng lượng mới, mở rộng thanh toán bằng tiền nội tệ. Phía Nga mong muốn thành lập nhóm hợp tác đặc biệt để thúc đẩy hợp tác đầu tư giữa hai bên³.

Hợp tác an ninh quốc phòng

Trong mấy năm gần đây, Trung Quốc cũng cải thiện ngành công nghiệp quốc phòng của mình, nâng dần khả năng độc lập trang bị nhiều hạng mục vũ khí. Điều này tất yếu làm cho tỷ trọng của Nga trong kim ngạch nhập khẩu vũ khí của Trung Quốc ngày càng giảm mạnh xét theo giá trị tuyệt đối. Tuy nhiên, Nga vẫn là nhà cung cấp vũ khí lớn nhất của Trung Quốc hiện nay. Theo số liệu của Viện nghiên cứu Hòa bình Estocolmo (SIPRI), Thụy Điển, công bố tháng 4/2009, Trung Quốc hiện chiếm 11% thị phần nhập khẩu vũ khí thế giới và có 6 nhà cung cấp vũ khí cho nước này, trong đó dẫn đầu vẫn là Nga (92%), Pháp (3%) và Ucraina (2%)⁴. Trong chuyến thăm của Thủ tướng Putin, hai bên thảo luận về việc ký kết

hiệp ước “Phóng tên lửa đạn đạo và mua bán tàu chiến mang tên lửa”. Trong hai năm này đều diễn ra các cuộc tập trận chung giữa Nga và Trung Quốc cũng như trong khuôn khổ Tổ chức hợp tác Thượng Hải. Từ năm 2008, Bộ Quốc phòng Trung Quốc đã thiết lập đường dây nóng với nước ngoài trong đó có Nga và các thành viên SCO.

Trong khuôn khổ hợp tác đa phương, Hội nghị Thượng đỉnh SCO tháng 6/2009 không chỉ là nơi các thành viên gặp gỡ, trao đổi hợp tác, mà còn là cơ hội góp phần đưa SCO sớm trở thành tổ chức lớn mạnh trong khu vực và trên thế giới. Điều này càng có ý nghĩa hơn khi 4 quốc gia thành viên của SCO trong tổng số 7 nước thuộc Tổ chức Hiệp ước An ninh tập thể (CSTO) vừa thành lập Lực lượng Phản ứng nhanh trong cuộc gặp thượng đỉnh tại Mátxcova diễn ra mấy ngày trước đó. Vì thế, hội nghị lần này còn được xem là dịp để SCO từng bước thể hiện vai trò cân cân quyền lực mới trên thế giới. Thành công lớn của hội nghị là thông qua “Tuyên bố Ekaterinburg”, khẳng định tầm quan trọng của luật pháp quốc tế trong các mối quan hệ cũng như nâng cao vai trò liên kết của các quốc gia thành viên Liên hợp quốc vì các mục đích hòa bình. Tuyên bố ghi nhận tính chất không thể đảo ngược của xu thế tiến tới thực tiễn thế giới đa cực và nâng cao tầm quan trọng của các yếu tố khu vực trong việc giải quyết những vấn đề toàn cầu. Tuyên bố cũng nhấn mạnh việc các nước SCO ủng hộ Hiệp ước Không phổ biến vũ

³

<http://english.mofcom.gov.cn/aarticle/newsrelease/significantnews/201009/20100907113112.html>

⁴ *Quan hệ Nga – Trung gần đây*, <http://www.toquoc.gov.vn/Thongtin/O-Cua-Chau-A/Quan-He-Nga-Trung-Gan-Day.html>, 31/8/2009.

khí hạt nhân; tăng cường hợp tác giữa các nước thành viên trong việc kiểm soát và quản lý các nguồn tài chính quốc tế, bảo đảm ổn định kinh tế.

Ngoài ra, trong khuôn khổ đa phương, Nga còn tổ chức cuộc gặp gỡ của nhóm BRIC, nhằm tăng cường hợp tác, đối phó với khủng hoảng tài chính cũng như nâng cao vị thế của các nước này trong nhóm G20. Việc Nga tổ chức liên tiếp hai hội nghị cấp cao gồm SCO và BRIC trong thời điểm này chứng tỏ khủng hoảng kinh tế không chỉ là ưu tiên hàng đầu của hai tổ chức này, mà còn là dấu hiệu nữa cho thấy một sự chuyển dịch cán cân quyền lực toàn cầu. Trong một chừng mực nào đó, chính những hợp tác thương mại mà BRIC mang tới càng làm cho SCO thêm vững mạnh bởi BRIC hiện đang chiếm 42% dân số thế giới, 14,6% GDP toàn cầu và 12,8% thương mại quốc tế và nắm giữ tới 75% dự trữ ngoại tệ toàn cầu. Vì thế, dù có thể chưa thay đổi được ngay những gì đang diễn ra, song hợp tác SCO và BRIC đang tạo tiền đề cho việc thiết lập trật tự thế giới mới.

Có thể nói rằng, quan hệ hợp tác giữa hai cường quốc Nga – Trung đã có những bước phát triển vượt bậc trong những năm đầu thế kỉ XXI. Việc mới đây Thủ tướng Putin đích thân khánh thành đường ống dẫn dầu từ Skovorodino vùng Viễn Đông của Nga sang Đại Khẩu Trung Quốc với tuyên bố "Đây là một dự án quan trọng vì chúng ta

bắt đầu đa dạng hóa xuất khẩu các nguồn năng lượng của mình" cho thấy, Trung Quốc đóng vai trò quan trọng trong xu thế cân bằng hơn trong quan hệ Đông Tây cũng như phát triển vùng Viễn Đông và Siberi của Nga trong giai đoạn tới. Đường ống này có công suất thiết kế 30 triệu tấn/năm và có thể nâng lên tới 50 triệu tấn/năm.

Tuy nhiên, nếu so sánh mối quan hệ chiến lược này với quan hệ Trung – Mỹ hay Nga – EU, đơn cử về con số thương mại, thì trong năm 2008 con số 56 tỷ USD vẫn còn rất khiêm tốn so với 400 tỷ USD Trung – Mỹ và hơn 250 tỷ USD giữa Nga - EU. Có nhiều bình luận cho rằng, để đối trọng với siêu cường Mỹ, Nga và Trung Quốc đang cố gắng tranh thủ lẫn nhau còn lợi ích quan trọng của cả hai đều vẫn bị nghiêng về phương Tây. Mặc dù vậy, hợp tác Nga – Trung song phương và đa phương là một minh chứng sinh động cho thấy xu thế hợp tác và cạnh tranh vẫn là chủ đạo trong quan hệ quốc tế trong vài thập kỉ tới. Quan hệ hợp tác Nga – Trung trong những năm đầu thế kỉ XXI là quan hệ hợp tác đối tác chiến lược toàn diện, không chỉ góp phần tăng cường tiềm lực chính trị ngoại giao, kinh tế, quốc phòng của hai nước, mà còn góp phần khẳng định xu thế đa cực hóa, bảo đảm hòa bình ổn định trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.